

BẢN TIN MÙA
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2018-2019
Lưu vực sông Hương và phụ cận, tỉnh Thừa Thiên Huế

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

Trạm	Lượng mưa cộng dồn từ 1.6.2018 đến nay (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa đến trước vụ đông xuân 2018-2019 (mm)	Dự báo tình hình mưa trong vụ sản xuất ĐX 2018-2019 (mm)
		TBNN	Năm 2016	Năm 2017		
A Lưới	1092,5	-54	-53	-65	528,8	337,7
Huế	1087,4	-42	-62	-49	334,0	280,9
Nam Đông	700,0	-72	-71	-76	310,5	289,6
Phú Ốc	959,0	-48	-40	-58	262,9	268,2
Kim Long	1096,0	-36	-36	-47	323,8	288,2
Thượng Nhật	702,0	-69	-73	-76	320,6	291,2
Trung bình	881,3	-58	-56	-62	321,9	281,8

- **Lượng mưa cộng dồn từ 1/6-nay:** Lượng mưa cộng dồn từ đầu tháng VI năm trước đến hiện tại tại tất cả các trạm đều khá thấp, thấp hơn từ $36 \div 72\%$ so với TBNN, thấp hơn từ $36 \div 73\%$ so với năm 2016, thấp hơn từ $47 \div 76\%$ so với năm 2017 cùng thời kỳ.

- **Nhận định mưa từ nay đến 29/12/2018:** Lượng mưa dự báo đến đầu vụ Đông Xuân tại các trạm biến đổi từ $250 \div 550\text{mm}$, lượng mưa thấp hơn từ $16 \div 55\%$ so với TBNN cùng kỳ.

- **Nhận định mưa vụ Đông xuân 2018-2019:** Lượng mưa dự báo vụ Đông Xuân tại các trạm biến đổi từ $280 \div 340\text{mm}$, lượng mưa dự báo thấp hơn từ $10 \div 34\%$ so với TBNN. Lượng mưa dự báo vụ ĐX thấp hơn $47 \div 67\%$ so với năm 2016-2017, thấp hơn từ $20 \div 62\%$ so với năm 2017-2018.

2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi



TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m3)	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ đầu vụ đông xuân 2018-2019 (%)	Dự kiến W trữ cuối vụ đông xuân 2018-2019 (%)
				TBNN	2017	2016			
1	Hồ Tà Trạch	420,5	20		-79	-56	Giảm	61	32
2	Hồ Truồi	55,206	57		-18	-15	Giảm	82	73
3	Hồ Khe Ngang	15,07	43		-45	-41	Tăng	55	54
4	Hồ Hòa Mỹ	9,67	87		-13	-13	Giảm	100	67
5	Phú Bài 2	6,00	10		-88	-87	Giảm	17	33
6	Hồ Thọ Sơn	5,472	40		-57	-46	Giảm	78	51
7	Hồ Mỹ Xuyên	4,44	85		5	5	Tăng	100	89
8	Hồ Châu Sơn	2,65	100		0	0	Tăng	100	100
9	Hồ Thiềm Lúa	1,72	71		-11	0	Giảm	100	82
10	Hồ Thôn Niêm	1,412	62		0	0	Giảm	100	81
11	Hồ Tà Rinh	0,819	67		-33	-33	Tăng	100	99
12	Hồ Nam Giản	0,624	50		-2	-37	Tăng	99	86
13	Hồ A Lá	0,38	28		-70	-70	Tăng	100	60
14	Hồ Ông Môi	0,178	62		10	-15	Giảm	100	57
	Trung Bình	524,141	27		-70	-47		64	39

Nhận xét:

- **Hiện tại:** Các hồ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có dung tích đạt từ 10-100% so với thiết kế. Hiện trong vùng có 1 hồ đầy nước, có 3 hồ cạn nước. Tổng dung tích của 14 hồ chứa tại tỉnh Thừa Thiên Huế đạt 27% so với thiết kế.

- Dự báo xu thế nguồn nước các hồ đầu vụ Đông Xuân 2018-2019:

Dự báo xu thế nguồn nước tại 14 hồ đầu vụ đông xuân 2018-2019 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đạt 64,2% dung tích thiết kế nhỏ hơn so với cùng kỳ năm 2017-2018.

- Dự báo xu thế nguồn nước của các công trình tỉnh từ thời điểm hiện tại đến cuối vụ Đông Xuân năm 2018- 2019 như sau:

Dự báo xu thế nguồn nước cuối vụ Đông Xuân năm 2019 tại 14 hồ chứa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ có 8 hồ giảm so với nguồn nước cuối vụ Đông Xuân năm 2018 và 6 hồ tăng so với nguồn nước cuối vụ Đông Xuân năm 2018.

Kết quả tính toán cân bằng nước cho thấy đến cuối vụ Đông Xuân tổng dung tích các hồ đạt 39% dung tích thiết kế. Hầu hết các hồ vẫn còn đạt trên 50% dung tích thiết kế, trừ



hồ Tả Trạch đạt 32%. Tuy nhiên nếu không có mưa bổ sung, vào vụ hè thu một số hồ sẽ có nguy cơ thiếu nước.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du (nếu có)

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	So sánh với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo xu thế nguồn nước đến hồ so với TBNN
			TBNN	2017	2016	
Hồ Tả Trạch	420,500	83.320	63	-79	-56	Giảm
Hồ Bình Điền	423,680	92.341		-77	-73	Giảm
Hồ Hương Điền	820,660	557.365		-30	-24	Giảm

Nhận xét: Dung tích hiện có của hồ Tả Trạch thấp hơn so với TBNN là 63%, thấp hơn so với năm 2017 là 79% và thấp hơn so với năm 2016 là 56% cùng thời kỳ.

- Dung tích hiện có của hồ Bình Điền thấp hơn so với năm 2017 là 77%, so với cùng kỳ năm 2016 là 73%.

- Dung tích hiện có của hồ Hương Điền thấp hơn so với năm 2017 là 30% và thấp hơn so với năm 2016 là 24% cùng thời kỳ.

II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

1. Các kịch bản hạn hán

❖ Mục tiêu xây dựng kịch bản

Xây dựng được cơ sở dữ liệu nền về nguồn nước, tình hình sản xuất và thiệt hại, làm tham chiếu nhằm phục vụ công tác quản lý điều hành sản xuất nông nghiệp.

❖ Phương pháp thực hiện: Dựa trên 2 nhóm yếu tố chính

(1) Nguồn nước (lượng mưa): Dựa vào (a) QĐ 44/2014/QĐ-TTg hướng dẫn về cấp độ rủi ro thiên tai; (b) “Qui định kỹ thuật về công tác dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ vận hành các hệ thống công trình thủy lợi”. Tổng cục Thủy lợi đang xây dựng.

(2) Dung tích trữ trong hồ chứa và tình hình sản xuất:

- Dung tích trữ trong các hồ chứa tại thời điểm xây dựng kịch bản;
- Diện tích sản xuất, ngừng hoặc chuyển đổi sản xuất (thống kê);
- Diện tích thiệt hại do thiếu nước (thống kê);
- Tình hình thực tế vận hành của hệ thống thủy lợi qua các năm.

❖ Các kịch bản tính toán phục vụ điều hành sản xuất

- Kịch bản nhiều nước (không hạn).
- Kịch bản trung bình (hạn nhẹ).
- Kịch bản ít nước (hạn vừa).
- Kịch bản rất ít nước (hạn nặng).



1.1. Nguồn nước (lượng mưa): Lựa chọn trạm Nam Đông làm đại diện tính toán xây dựng kịch bản vụ Đông Xuân 2018-2019

- Lượng mưa dự báo vụ Đông Xuân năm 2018- 2019 ứng với các tần suất 25%, 50%, 75%

TT	P%	Lượng mưa vụ đông xuân (mm)
1	25%	535,0
2	50%	426,7
3	75%	327,4

- Kịch bản hạn về nguồn nước tương ứng với các năm

TT	Kịch bản	Lượng mưa mm	Tần suất P (%)	Năm tương ứng
1	Kịch bản nhiều nước (không hạn)	>535	Mưa (P<25%)	2016, 2017, 2018
2	Kịch bản nước trung bình (hạn nhẹ)	426,7÷535	Mưa (P25%-50%)	2015
3	Kịch bản ít nước (hạn vừa)	327,4÷426,7	Mưa (P50%-75%)	2010, 2012
4	Kịch bản rất ít nước (hạn nặng)	<327,4	Mưa (>75%)	2002

1.2. Dung tích trữ các hồ chứa và tình hình hạn hán:

TT	Kịch bản	Nguồn nước trữ trong hồ chứa (triệu m ³)	Năm tương tự xảy ra	Phạm vi mức độ ảnh hưởng (ha)
1	Kịch bản không thiếu nước (không hạn)	393-524 Đạt từ 75%-100%) DTTK	2017, 2018	0
2	Kịch bản thiếu nước nhẹ (hạn nhẹ)	262-393 Đạt từ 50%-75% DTTK	2015	100- 450
3	Kịch bản ít nước (hạn vừa)	131-262 Đạt từ 25%-50% DTTK	2014	500-1.600
4	Kịch bản rất ít nước (hạn nặng)	< 131 Nhỏ hơn 25% DTTK	-	-

1.3. Các kịch bản hạn hán cho lưu vực sông Hương và phụ cận:

-Kịch bản không hạn: Đông Xuân 2017-2018.

+ Lượng mưa vụ: 541,2 mm (TBNN 426,7 mm)

+ Tổng dung tích các hồ: 458,86 triệu m³

- Kịch bản hạn nhẹ: Đông Xuân 2014-2015.

+ Lượng mưa vụ: 517,6 mm (TBNN 426,7 mm)

+ Tổng dung tích các hồ: 334,2 triệu m³

+ Tổng diện tích thiếu nước: 182ha.

- Kịch bản hạn vừa: Đông Xuân 2013-2014.

+ Lượng mưa vụ: 396,3 mm (TBNN 426,7 mm)

+ Tổng dung tích các hồ: 239,8 triệu m³

+ Tổng diện tích thiếu nước: 670ha



❖ **Nhận định vụ Đông Xuân năm 2018-2019 lưu vực sông Hương và phụ cận:**

- Về dung tích: Tổng dung tích đầu vụ Đông Xuân 2018-2019 của các hồ trong lưu vực sông Hương và phụ cận đạt 336,353 triệu m³ tương đương 64,2% so với dung tích thiết kế.

- Về lượng mưa: Lượng mưa dự báo tại các trạm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế vụ Đông Xuân thấp hơn từ 16 ÷ 55% so với TBNN.

+ Đối với vùng ngoài công trình thủy lợi: Lượng mưa cộng dồn từ đầu tháng VI/2018 tính đến hết ngày 17/V/2019 với trung bình nhiều năm thấp hơn từ 34-64%

Vì vậy dự báo vụ Đông Xuân năm 2018-2019 ở tỉnh Thừa Thiên Huế có khả năng nằm trong khoảng giữa kịch bản hạn vừa và hạn nhẹ.

2. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Do hiện nay các địa phương chưa có kế hoạch tưới chi tiết cho các hồ nên trong bản tin này lấy số liệu diện tích các hồ chứa vụ Đông Xuân năm 2017-2018 để tính nhu cầu nước. Tổng nhu cầu nước cho vụ Đông Xuân năm 2018-2019 của 14 công trình hồ đập phụ trách trên lưu vực sông Hương là 505,320 triệu m³.

Căn cứ theo dung tích hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, dự báo mưa trong các tháng tiếp theo và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện. Tất cả các hồ đều đáp ứng đủ nguồn nước tưới cho tới hết vụ Đông Xuân 2018-2019 trên các diện tích gieo trồng theo kế hoạch.

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2018- 2019 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế được thể hiện dưới bảng sau:

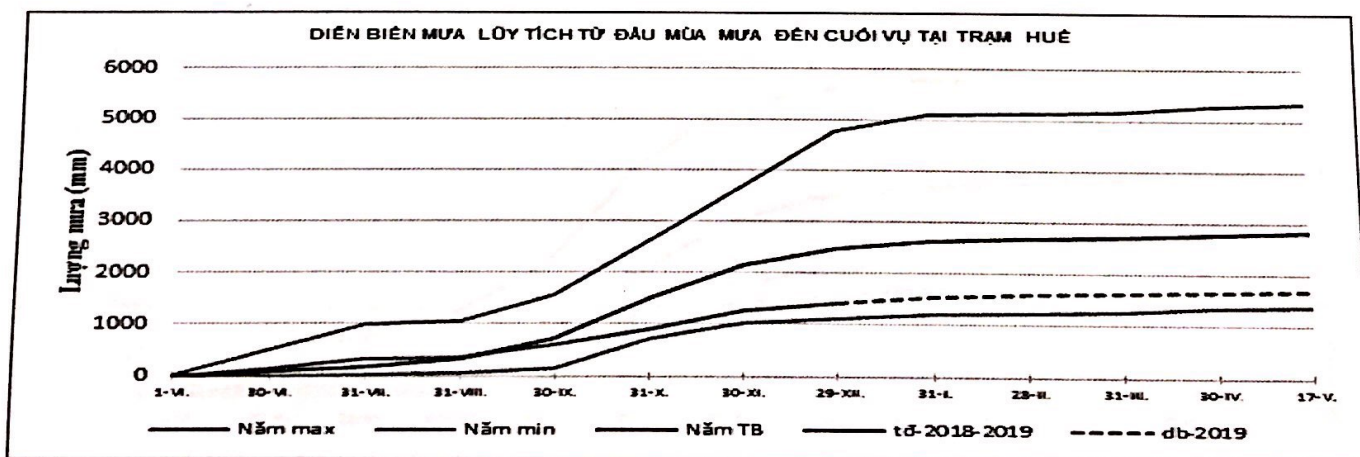
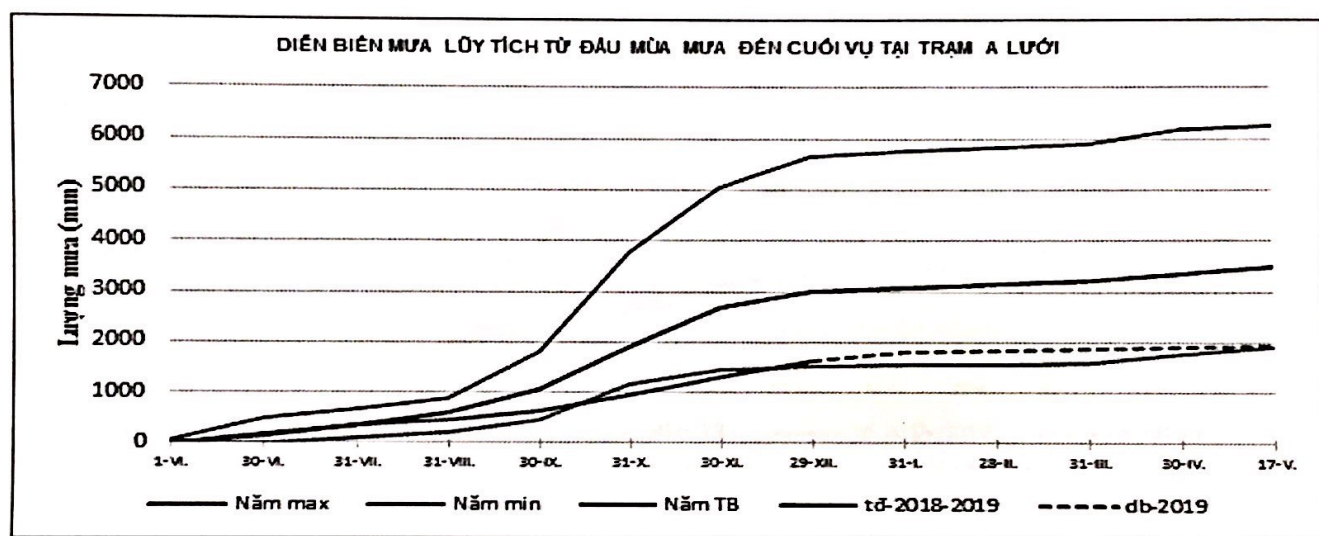
TT	Tên công trình	Dung tích so với thiết kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Đông Xuân 2018 - 2019			Ghi chú
				Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	Hồ Tả Trạch	20	34782	32	100	34782	
2	Hồ Truồi	57	1332	73	100	1332	
3	Hồ Khe Ngang	43	250,6	54	100	250.6	
4	Hồ Hòa Mỹ	87	625	67	100	625	
5	Phú Bài 2	10	115,36	33	100	115.36	
6	Hồ Thọ Sơn	40	252	51	100	252	
7	Hồ Mỹ Xuyên	85	77,8	89	100	77.8	
8	Hồ Châu Sơn	100	22	100	100	22	
9	Hồ Thiềm Lúa	71	35,8	82	100	35.8	
10	Hồ Thôn Niêm	62	50	81	100	50	
11	Hồ Tả Rình	67	9,7	99	100	9.7	
12	Hồ Nam Giản	50	36,5	86	100	36.5	
13	Hồ A Lá	28	31,08	60	100	31.08	
14	Hồ Ông Môi	62	18	57	100	18	

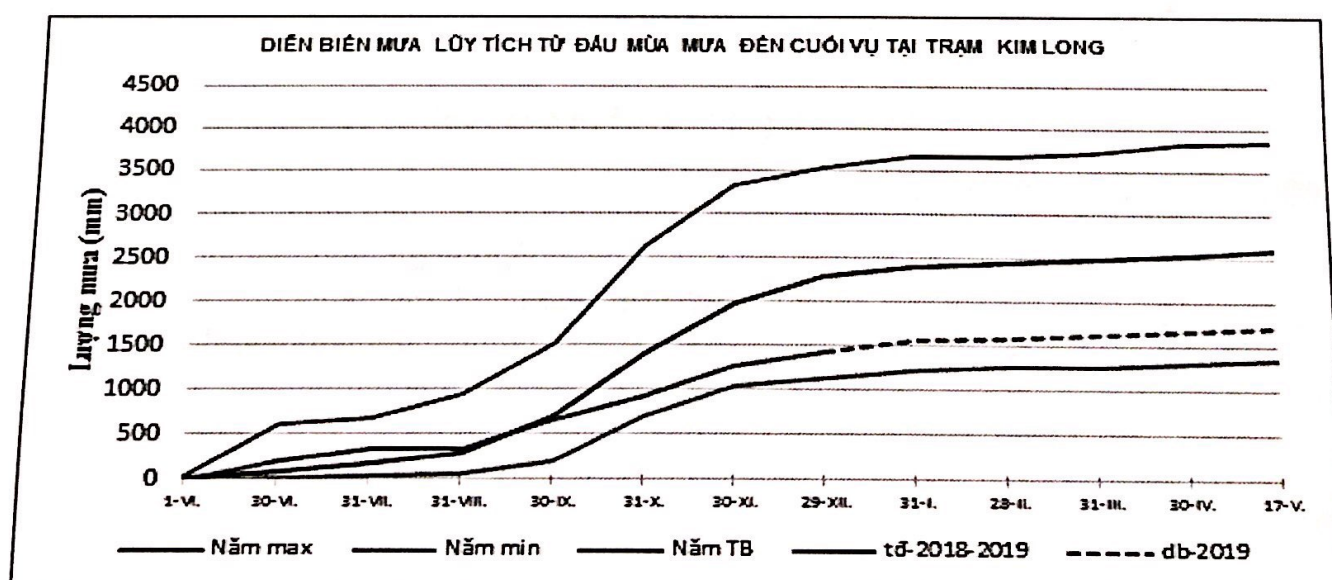
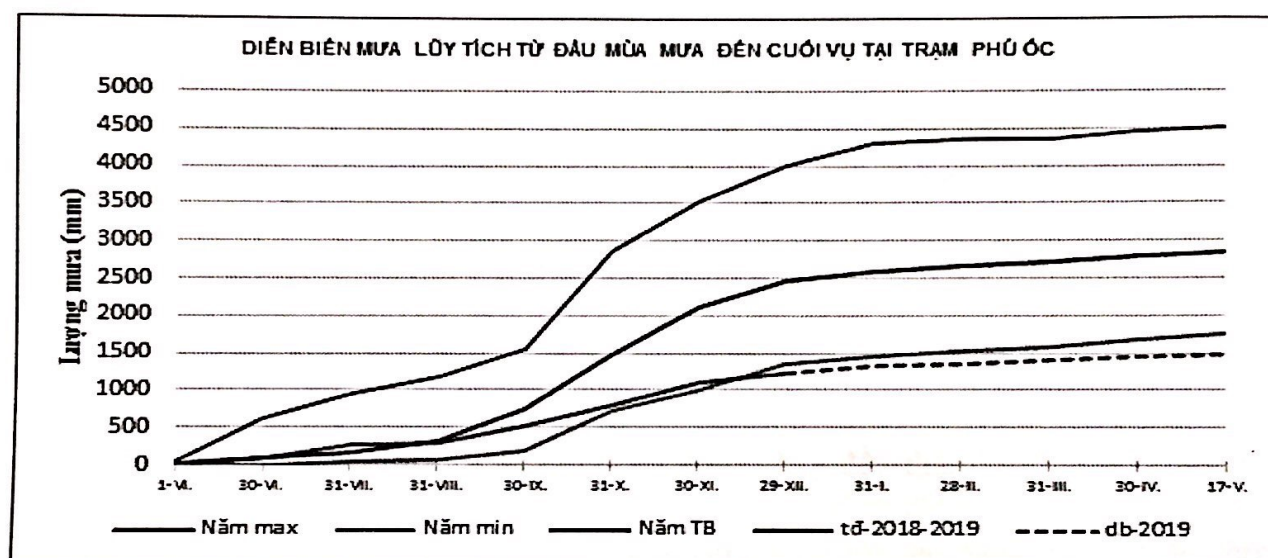
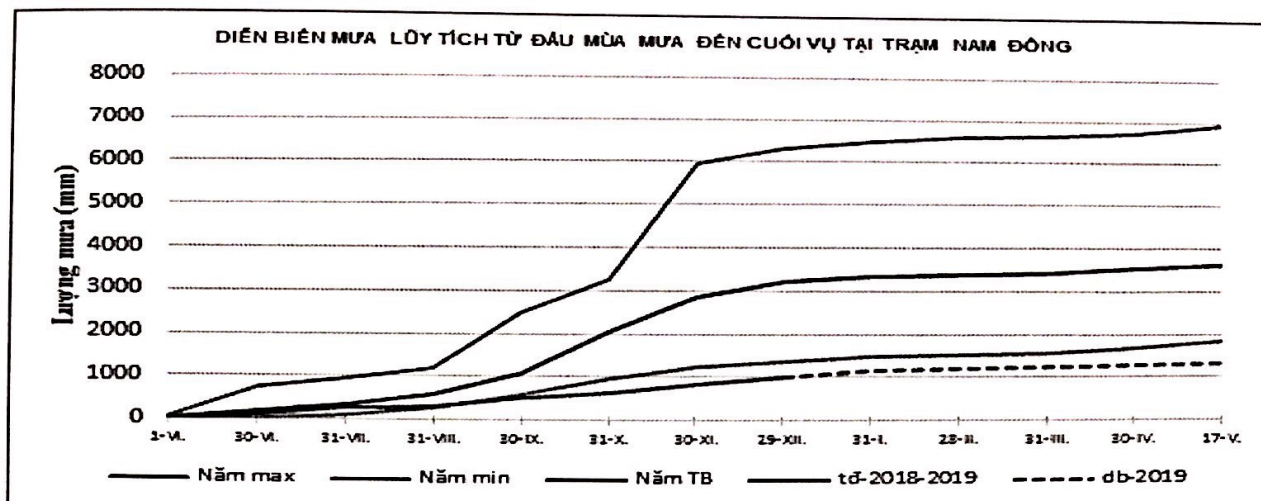


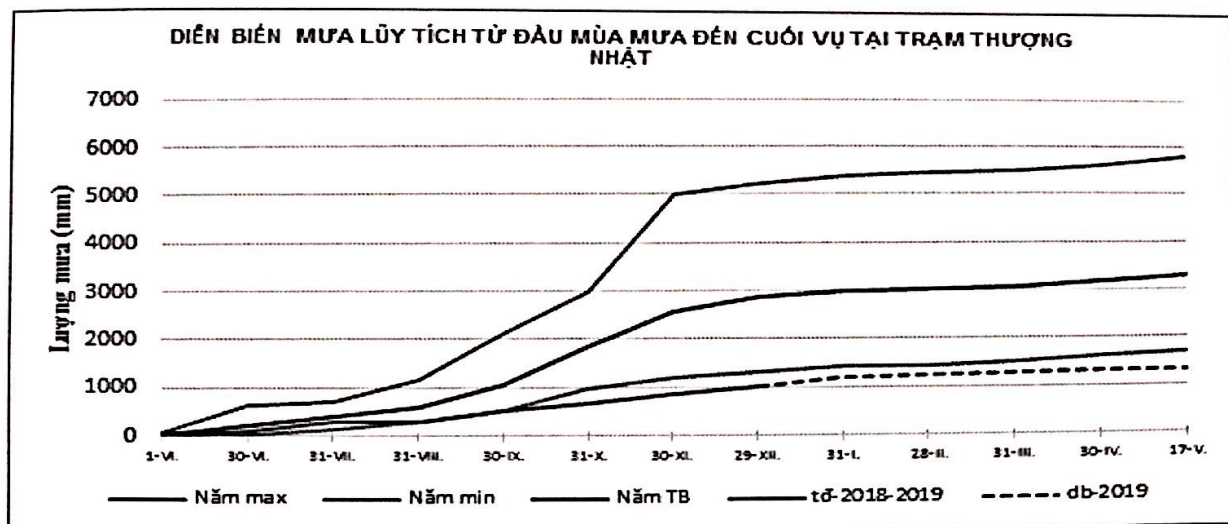
3. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Trạm	Vùng	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
			Năm Min	TBNN	Năm Max	
A Lưới	A Lưới	1959,1	+3,6	-44	-69	Rủi ro hạn
Huế	Tp Huế, Phú Vang	1702,3	+23	-40	-68	Rủi ro hạn
Nam Đông	Nam Đông	1300,0	-29	-64	-81	Rủi ro hạn
Phú Ốc	Hương Trà, Quảng Điền	1490,1	-16	-48	-67	Rủi ro hạn
Kim Long	Tp Huế, Hương Thủy	1708,0	+25	-34	-56	Rủi ro hạn
Thượng Nhật	Nam Đông	1313,9	-22	-60	-77	Rủi ro hạn

Nhận xét: Lượng mưa lũy tích trên lưu vực sông thấp dần đến cuối năm 2018, dự báo lượng mưa đầu năm 2019 thấp, lũy tích đến cuối vụ dự báo thấp hơn từ 34 ÷ 64% so với TBNN, nên khả năng cung cấp nước ngầm khả năng thấp hơn so với TBNN.







III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở dung tích trữ hiện tại các hồ chứa hiện có, nhận định về khí tượng, thủy văn của Trung tâm dự báo KTTVTW từ nay đến hết vụ Đông Xuân năm 2018-2019 trên lưu vực sông Hương và Phụ cận.

Theo tính toán của Viện Quy hoạch Thủy lợi trên lưu vực sông Hương và phụ cận:

Nguồn nước trữ các hồ chứa đầu vụ Đông Xuân năm 2018-2019 trên lưu vực sông Hương đạt 64,2% dung tích thiết kế đảm bảo cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp vụ đông Xuân.

Tuy nhiên, theo dự báo lượng mưa và dòng chảy đều thấp hơn TBNN, theo tính toán đến cuối vụ Đông xuân tổng dung tích các hồ trong vùng chỉ đạt 39% dung tích thiết kế. Vì vậy, để có thể đáp ứng tốt nguồn nước cho cả vụ Hè thu năm 2019 và đề phòng những tháng nhiệt độ tăng cao, tổn thất bốc thoát hơi nước lớn, các hồ chứa cần chủ động tích nước khi có mưa, thực hiện các biện pháp tưới tiết kiệm nước và tiếp tục theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết để có giải pháp kịp thời cho các hồ nêu trên.

Bản tin tiếp theo sẽ được cập nhật vào ngày 16/12/2018.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thủy lợi;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Thừa Thiên Huế;
- Lưu Viện Quy hoạch Thủy lợi;



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lương Ngọc Chung

